

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính
trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết
của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 216/TTr-STNMT ngày 28/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TNMT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; P.KSTTHC; Trung tâm;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC**Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)***I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
1.	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian trích đo địa chính thửa đất).	Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
				Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)		(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
2.	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư	Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; không quá 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa	Nộp trên công dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian trích đo địa chính thửa đất).	chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)	sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
3.	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử	Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)	trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	23/6/2023. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
4.	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất	Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu	(1) Phí thẩm định chuyển mục đích: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN:	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>	<p>chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)</p>	<p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy.</p>	<p>sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.</p>	
5.	1.012759	<p>Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà</p>	<p>- Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải</p>	<p>Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu</p>	<p>(1) Phí thẩm định chuyển mục đích: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).	(2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 556.000 đồng/giấy.	Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
6.	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư	Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên	Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)	đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
7.	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam	Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh	Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		<p>định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</p>	<p>tế - xã hội khó khăn; không quá 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>	<p>thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)</p>	<p>hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 100.000 đồng/lần. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>	<p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
8.	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 10 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; không quá 15 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	Nộp trên công dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
9.	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; không quá 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
10.	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Thời hạn cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế có văn bản đề nghị là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai. 	Nộp trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng	Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)	<ul style="list-style-type: none"> (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; 	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			* Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.	Xoài, tỉnh Bình Phước)		(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
11.	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	<p>Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử</p>	Nộp trên cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>		* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
12.	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	<p>Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không</p>	Nộp trên công dịch vụ công Quốc gia hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) hoặc tại	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p> <p>(2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 100.000 đồng/lần. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.	<p>+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>	<p>chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	
13.	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	<p>Không quá thời gian theo quy định như sau:</p> <p>(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc;</p> <p>(2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng</p>	Nộp trên công dịch vụ công Quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho	<p>* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không</p> <p>* Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	<p>nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>- Thời gian cấp lại Giấy chứng nhận được xác định theo thời gian thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận thu hồi. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên</p>	Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.	chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).	<p>31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày</p>				
14.	1.012792	<p>Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê</p>	<p>Nộp trên cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ</p>	<p>(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.	+ Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy * Đơn giá đăng ký biến động không cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.399.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 1.395.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 1.798.000 đồng/giấy.	(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
15.	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế -	Nộp trên cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc hệ	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	thông thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.	dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 500.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy + Cấp GCN đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
16.	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	<p>- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p> <p>Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.</p>	<p>Nộp trên công dịch vụ công Quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước)</p>	<p>4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>(4) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
17.	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	<p>Không quá 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	Nộp trên công dịch vụ công Quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất.	4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>(4) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	Một phần
18.	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	20 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời	Nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính	Không	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày</p>	Toàn trình

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</p>	<p>công ích cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất.</p> <p>- Riêng Cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa UBND cấp xã. UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai</p>		<p>29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
19.	1.012765	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng</p>	<p>10 ngày làm việc (Trừ trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng là không quá 05 ngày làm việc). Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p>	<p>Nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
20.	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	10 ngày làm việc. Không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, hải đảo.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 2.082.000 đồng/giấy. + Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 1.806.000 đồng/giấy	((1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
21.	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	03 ngày làm việc. Không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu	* Đối với hồ sơ tổ chức: * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký biến động và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.349.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.732.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký,	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	người sử dụng đất	<p>* Đối với hồ sơ cá nhân:</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 570.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 706.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 860.000 đồng/giấy.</p>	cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
22.	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc	- Đổi tên hoặc thay đổi thông tin: 05 ngày làm việc; - Thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề: 07 ngày làm việc; - Giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên: 10 ngày làm việc. Không tính thời gian xác định giá đất, ký	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p>	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	<p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <i>* Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ:</i> + Đối với đất: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy. <i>* Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:</i> + Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy 	<p>27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					+ Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy. <i>* Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất:</i> + Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.		
23.	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	10 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận; không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. .	nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy	29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
24.	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	08 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất.	1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy	số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
25.	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành	08 ngày làm việc (Trừ trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm: 15 ngày làm việc; Trường hợp bán tài sản, điều	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký,	chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: 10 ngày làm việc). Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> <i>*Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</i> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 	<p>Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài			<p>+ Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.817.000 đồng/giấy * Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy. * Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy. * Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài</p>		

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					<p>sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</p> <p>+ Đối với đất: 1.405.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.398.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 1.806.000 đồng/giấy.</p> <p>(Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 251.000 đồng/giấy.)</p>		
26.	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>- Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <p>1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy.</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	+ Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.408.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy	29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
27.	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	05 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
				Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	* Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.	số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
28.	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p>	<p>nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất</p>	<p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: (Chưa quy định đối với tổ chức)</p>	<p>Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
29.	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.410.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.401.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.813.000 đồng/giấy 	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
30.	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận	05 ngày làm việc (Trừ trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất là 10 ngày làm việc; Trường hợp cấp đổi đồng loạt thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Quận Bình, Quận Xòai, Quận Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
31.	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc. Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thửa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 251.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký,	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
				người sử dụng đất		cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
32.	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Quận	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 50.000 đồng/giấy; * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 838.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 788.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.082.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất		Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	
33.	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Trường hợp cấp lần đầu: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy; - Trường hợp đăng ký biến động hoặc cấp mới: + Đăng ký biến động: 25.000 đồng/giấy; + Cấp mới GCN: 50.000 đồng/giấy; * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp lần đầu: + Đối với đất: 1.887.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký,	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
				người sử dụng đất	+ Đối với tài sản: 2.024.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.717.000 đồng/giấy. - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy.	cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
34.	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật	Toàn trình

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	<p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.348.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 1.731.000 đồng/giấy. <p>* Ghi chú: Trường hợp dính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.</p>	<p>Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	
35.	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng 	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	<p>nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy.</p> <p>- Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy</p>	<p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
36.	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản (Đối với hồ sơ tổ chức)	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	<p>* Lệ phí cấp giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy. <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 1.403.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.397.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.803.000 đồng/giấy 	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
37.	1.012789	Cung cấp dữ liệu đất đai	01 ngày làm việc. Nếu nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì việc cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.	Người sử dụng đất nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: số 727 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước) hoặc tiếp nhận tại địa điểm theo yêu cầu người sử dụng đất	* Lệ phí: 30.000 đồng. * Phí: - Đối với trường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính; - Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn	Toàn trình

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						liên với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính; (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
38.	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Thời gian này không tính thời gian nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Bộ phận tiếp nhận của Ban Tiếp công dân tỉnh hoặc qua Bru chính công ích hoặc trên Cổng dịch vụ công	Không quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
1.	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất,	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		thuê đất là cá nhân	phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.	102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 ; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 ; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 .	
2.	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		+ Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.	và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 ; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 ; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 ; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 .	
3.	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	chính	chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.	Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 ; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 ; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 ; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 .	
4.	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 ; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 ; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 ; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						ngày 10/6/2021 .	
5.	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	<p>*Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p>	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
6.	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	10 ngày; 15 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
7.	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	<p>*Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000</p>	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					đồng/giấy.	Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
8.	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			sử dụng đất).		+ Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.	Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
9.	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân	85 ngày; 95 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn,	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đối với hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính hoặc nộp trực tiếp tại UBND xã	Không quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở	giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)			32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở					
10.	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu; Tăng 10 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Không tính thời gian cơ quan có thẩm	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp xã hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	(1) Phí thẩm định giao đất, cho thuê đất: 300.000 đồng (2) Phí, lệ phí cấp GCN: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.970.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận		+ Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy. * Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy	tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 ; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 ; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 ; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 .	
11.	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	20 ngày; 30 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc theo thỏa thuận	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với đất: 25.000 đồng. - Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận		+ Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.	27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
12.	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	10 ngày làm việc; 20 ngày làm việc đối với các xã miền núi, biên giới; vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	dịch vụ công hoặc theo thỏa thuận	Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: - Đối với đất: 569.000 đồng. - Đối với tài sản: 705.000 đồng. - Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng. Trường hợp dính chính Giấy chứng nhận mà nguyên nhân do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
13.	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 20.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng/giấy.</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p>	Toàn trình

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
14.	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đối với thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc. cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc. Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng,	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc theo thoả thuận	* Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không * Đối với trường do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.			Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
15.	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi có đất	Trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận: UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai 2024 và người sử dụng đất không phải trả chi phí đối với trường hợp này, cụ thể như sau: * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					+ Đối với đất: 25.000 đồng/giấy + Đối với cả đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận lần đầu: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.	Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
16.	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	20 ngày; Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc theo thỏa thuận	* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		<p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 626.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 764.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 938.000 đồng/giấy. 	<p>Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ (4) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ (5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	
17.	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên giới. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết	Cá nhân nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 923.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 626.000 đồng/giấy	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
18.	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	20 ngày; đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu đáp ứng đủ điều kiện không phải nộp bản chính)	<p>* Phí thẩm định đất đai: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở).</p> <p>* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 25.000 đồng.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>* Ghi chú: trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 GCN hoặc 1 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 566.000 đồng/giấy</p>	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
19.	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	15 ngày với trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp; 07 ngày làm việc với trường hợp gia hạn phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp. Tăng thêm 10 ngày đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo	Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa cấp huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu đáp ứng đủ điều kiện không phải nộp bản chính)	* Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở)	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)			chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. (4)Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021.	
20.	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Thời gian này không tính thời gian nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp nộp đơn tại Bộ phận tiếp nhận của Ban Tiếp công dân huyện hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên cổng dịch vụ công	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Một phần
21.	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử	10 ngày làm việc (Trừ trường hợp thực hiện thủ tục cho thuê, cho	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng là không quá 05 ngày làm việc). Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	<p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <i>* Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i> + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy. <i>* Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:</i> 	<p>31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					+ Đối với đất: 581.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 721.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 887.000 đồng/giấy. * Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 631.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy	(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
22.	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	10 ngày làm việc. Không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 952.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p>	<p>nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất</p>		<p>27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
23.	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi tên hoặc thay đổi thông tin: 05 ngày làm việc; - Thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề: 07 ngày làm việc; - Giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên: 10 ngày làm việc. <p>Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p>	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> * Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: <ul style="list-style-type: none"> * <i>Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, nhân thân hoặc địa chỉ:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 570.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 700.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 852.000 đồng/giấy. * <i>Trường hợp thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 578.000 đồng/giấy. 	<ul style="list-style-type: none"> (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; 	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					+ Đối với tài sản: 716.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 878.000 đồng/giấy. * Trường hợp thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: + Đối với đất: 581.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 869.000 đồng/giấy.	(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
24.	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	10 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận; không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			<p>thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p>			<p>ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	
25.	1.012772	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình</p>	<p>08 ngày làm việc (Trừ trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm: 15 ngày làm việc; Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về</p>	<p>Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy.</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật</p>	<p>Một phần</p>

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		<p>hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản</p>	<p>quản lý, sử dụng tài sản công: 10 ngày làm việc). Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận</p>	<p>nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất</p>	<p>+ Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: * <i>Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng:</i> + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy. *<i>Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm:</i> + Đối với tài sản: 783.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 974.000 đồng/giấy * <i>Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo</i></p>	<p>Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài			<p><i>quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy. <p><i>* Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy. <p><i>* Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với đất: 632.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 771.000 đồng/giấy. 		

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					+ Đối với đất và tài sản: 952.000 đồng/giấy. Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy.		
26.	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 768.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 946.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.			quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
27.	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 637.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	của người sử dụng đất	+ Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy.	(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
28.	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước	Không quy định	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014		bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 637.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 779.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 965.000 đồng/giấy. 	<p>31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
29.	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.</p> <p>Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
30.	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	20 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.949.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.970.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 2.793.000 đồng/giấy.</p>	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						<p>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p> <p>(5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019;</p> <p>(6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;</p> <p>(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021</p>	
31.	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận	<p>05 ngày làm việc (Trừ trường hợp thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất là 10 ngày làm việc;</p> <p>Trường hợp cấp đổi đồng loạt thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất</p>	<p>Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu</p>	<p>* Lệ phí đăng ký và cấp giấy:</p> <p>+ Đối với đất: 20.000 đồng/giấy.</p> <p>+ Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy.</p> <p>* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận:</p> <p>- Đối với đất: 576.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy.</p> <p>- Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy.</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức</p>	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	của người sử dụng đất	Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng/giấy.	tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
32.	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với trường hợp tách thửa:	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
			trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	+ Đối với đất: 576.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 526.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 735.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp hợp thửa: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong một hồ sơ và cấp chung trong một Giấy chứng nhận hoặc một hồ sơ mà nhiều Giấy chứng nhận thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (Giấy chứng nhận) tăng: 204.000 đồng/giấy	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
33.	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 569.000 đồng/giấy. - Đối với tài sản: 705.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 858.000 đồng/giấy. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà lỗi do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Toàn trình

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
34.	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đổi với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
					Trường hợp cấp một Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất thì đơn giá đối với mỗi thửa đất tăng: 204.000 đồng/giấy.	về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
35.	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng	10 ngày làm việc. Không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ trên công dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm TN&MT hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp	* Lệ phí đăng ký và cấp giấy: 25.000 đồng/giấy. * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 923.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.062.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.351.000 đồng/giấy.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
		trong dự án bất động sản	quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.	huyện hoặc UBND cấp xã hoặc tại địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất	- Trường hợp chính lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 630.000 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 769.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 947.000 đồng/giấy.	sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. (4) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015; (5) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (6) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (7) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	
36.	1.012789	Cung cấp dữ liệu đất đai	01 ngày làm việc. Nếu nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì việc cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.	Cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ	* Lệ phí: 10.000 đồng/giấy. * Phí:	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	Toàn trình

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
				trên cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	<p>- Đối với thường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu);</p> <p>* Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục</p>	<p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính;</p> <p>(5) Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015;</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(6) Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; (7) Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; (8) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	

III. Thủ tục hành chính cấp xã

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
1.	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai. Thời gian này không tính thời gian nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	Người đề nghị nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai tại Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Không quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	Một phần

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức dịch vụ công
						(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	

*** Ghi chú:**

- Nội dung TTHC cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/>) theo quy định.

- Đối với trường hợp GCN đã cấp cho hộ gia đình nay thực hiện cấp đổi hoặc cấp lại Giấy chứng nhận thì đề nghị Hộ gia đình bổ sung văn bản xác định các thành viên hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất.

- Phí trích lục, trích đo, cung cấp cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có) do tổ chức, cá nhân người sử dụng đất chi trả theo quy định hiện hành.

- Đối với các TTHC người sử dụng đất được phép nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì cộng thêm 3 ngày làm việc. UBND cấp xã có trách nhiệm chuyển hồ sơ trong ngày tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận sau 15h được luân chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết vào ngày làm việc hôm sau). Cơ quan có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm trả kết quả cho UBND cấp xã trả kết quả theo quy định.

- Thời gian thực hiện đồng thời nhiều thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không quá tổng thời gian thực hiện từng thủ tục đó” (**Khoản 12 Điều 22 Nghị định 101/2024/NĐ-CP**).